

TÊ HÀN INOX 304

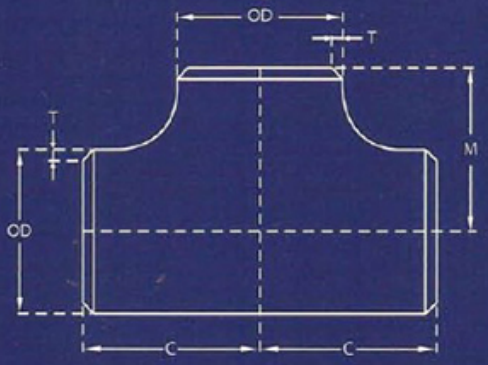
NHÃN HIỆU	SPI
TÊN SẢN PHẨM	TÊ HÀN INOX ASTM A 403 ANSI B 16.9
Kiểu Nối	Hàn đối đầu / Butt Welding (B/W)
Chất Liệu	Thép không gỉ / Inox ASTM A 403/ASME SA 403/ SUS 304L, SUS 316LW
Tiêu Chuẩn	JIS B 2312 / B 2313 ASME / ANSI B 16.9
Độ Dày	SCH 10s ~ SCH 40s ~ SCH 80s

Kích Cỡ	½" inch → 12" inch ~ (21.3 mm → 323.9 mm)
Sử Dụng	Nước, nước thải, hóa chất, gsa, xăng, dầu, khí nén, hơi nóng...
Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%
Xuất Xứ	Malaysia
Đơn Giá	Xin liên hệ

太平聯合工業有限公司
S. P. UNITED INDUSTRY SDN. BHD.
(Company No : 368524 W)

ISO 9001:2008 Cert No: KLP/0403/02

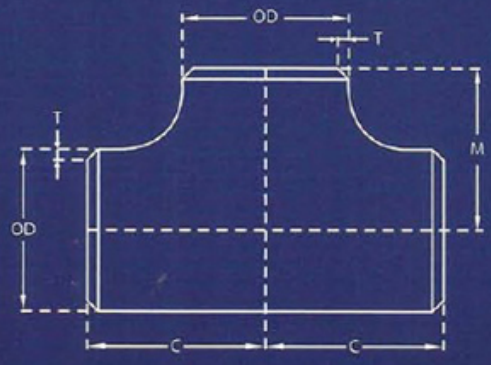
ASTM A403 ASME B16.9



Straight Tee Unit : inch

Nominal Pipe Size	Outside Diameter OD	Wall Thickness (T)		Center to End		Weight (kg)	
		10S	40S	C	M	10S	40S
½	0.84	0.083	0.109	1.00	1.00	0.10	0.12
¾	1.05	0.083	0.113	1.12	1.12	0.14	0.17
1	1.32	0.109	0.133	1.50	1.50	0.31	0.35
1¼	1.66	0.109	0.140	1.88	1.88	0.47	0.64
1½	1.90	0.109	0.145	2.25	2.25	0.68	0.85
2	2.38	0.109	0.154	2.50	2.50	0.85	1.10
2½	2.88	0.120	0.203	3.00	3.00	1.43	2.17
3	3.50	0.120	0.216	3.38	3.38	1.80	3.02
4	4.50	0.120	0.237	4.12	4.12	2.90	5.16
5	5.56	0.134	0.258	4.88	4.88	4.48	7.57
6	6.62	0.134	0.280	5.62	5.62	6.00	11.53
8	8.62	0.148	0.322	7.00	7.00	13.01	20.16

JIS B2313



Straight Tee Unit : mm

Nominal Pipe Size	Outside Diameter	Wall Thickness (T)			Center to End		Weight (kg)		
		10S	20S	S40	C	M	10S	20S	S40
½	21.7	2.1	2.5	2.8	25.4	25.4	0.10	0.11	0.12
¾	27.2	2.1	2.5	2.9	28.6	28.6	0.14	0.15	0.17
1	34.0	2.8	3.0	3.4	38.1	38.1	0.31	0.31	0.35
1¼	42.7	2.8	3.0	3.6	47.6	47.6	0.47	0.50	0.64
1½	48.6	2.8	3.0	3.7	57.2	57.2	0.68	0.68	0.85
2	60.5	2.8	3.5	3.9	63.5	63.5	0.85	1.07	1.10
2½	76.3	3.0	3.5	5.2	76.2	76.2	1.43	1.60	2.17
3	89.1	3.0	4.0	5.5	85.7	85.7	1.80	2.29	3.02
4	114.3	3.0	4.0	6.0	104.8	104.8	2.90	3.51	5.16
5	139.8	3.4	5.0	6.6	123.8	123.8	4.48	5.90	7.57
6	165.2	3.4	5.0	7.1	142.9	142.9	6.00	8.61	11.53
8	216.3	4.0	6.5	8.2	177.8	177.8	13.01	16.24	20.16

Sản phẩm khác



RẮC CO REN THÉP RÈN A105

Xem thêm RẮC CO REN THÉP RÈN A105



CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L

Xem thêm CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L



MẶT BÍCH RỔNG INOX 304

Xem thêm MẶT BÍCH RỔNG INOX 304



MẶT BÍCH INOX 304

Xem thêm MẶT BÍCH INOX 304



MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40

Xem thêm MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40



MẶT BÍCH CỔ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS

Xem thêm MẶT BÍCH CỔ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS